

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LÝ NHÂN
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 30-10-2018

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LÝ NHÂN, TỈNH HÀ NAM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Trưởng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Tạ Thị Hiền.

2. Bà Trần Thị Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Duy Thường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Ông Phạm Hồng Thanh - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 65/2018/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 10 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Khương Thị T, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Thôn N, xã B, huyện L, tỉnh Hà Nam.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H, sinh năm 1986.

Địa chỉ: Xóm 2, thôn H (nay là thôn 1 H), xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam.

Phiên tòa có mặt chị T; anh H xin giải quyết vụ án vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 12/6/2018, lời khai của nguyên đơn; ý kiến của bị đơn anh Nguyễn Văn H tại văn bản ngày 26/6/2018, lời khai của anh H và tại phiên tòa như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Khương Thị T và anh Nguyễn Văn H lấy nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 22/4/2017 tại UBND xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay.

Về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng:

* *Chị Khương Thị T cho rằng:* Trước khi kết hôn với anh H, chị đã có con riêng với người đàn ông khác nên sau khi kết hôn anh H thường xuyên ghen tuông vô cớ, thường uống rượu say, chửi, đánh, xua đuổi chị. Cuộc sống vợ chồng rất căng thẳng nên chị bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 11/2017, vợ chồng sống ly thân từ đó cho đến nay.

Sau khi vợ chồng sống ly thân, anh H vẫn nhiều lần đến nhà gây sự, mắng chửi và xúc phạm gia đình chị. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị yêu cầu được ly hôn anh H.

* *Anh Nguyễn Văn H cho rằng:* Trước khi kết hôn chị T đã có con riêng với người khác. Sau khi kết hôn chị T vẫn nhả tin, liên lạc với người là bố của con riêng chị T, anh H đã ngăn cấm nhưng chị T không chấm dứt liên lạc nên mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng, thường xuyên cãi nhau; mâu thuẫn hai bên gia đình căng thẳng, gia đình chị T nói xấu, xua đuổi anh, tung tin anh nghiện ma túy là không đúng. Anh xác định không muốn đoàn tụ với chị T, chỉ đồng ý ly hôn nếu chị T thừa nhận liên lạc với người yêu cũ.

2. Về con chung, con riêng:

- *Con chung:* Chị T - anh H chưa có con chung nên Toà án không phải giải quyết.

- *Con riêng:* Chị T có 01 con riêng là cháu Khương Gia H, sinh ngày 04/10/2015 hiện đang do chị T tự chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc. Các đương sự không có tranh chấp về con riêng của chị T nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

3. Về tài sản chung và các vấn đề khác: Các đương sự không yêu cầu Toà án giải quyết.

Toà án không tiến hành được thủ tục kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai tài liệu chứng cứ và hoà giải đoàn tụ do anh H không tham gia tố tụng và xin giải quyết vụ án vắng mặt.

Tại phiên tòa:

- Chị Khương Thị T giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Không yêu cầu Toà án giải quyết về con riêng, tài sản chung và công nợ.

- Đại diện Viện Kiểm sát có ý kiến như sau: Về tố tụng anh H không tham gia tố tụng và xin giải quyết vụ án vắng mặt nên đề nghị Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn (anh H) theo quy định tại khoản 01 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự. Quan hệ hôn nhân giữa chị Khương Thị T và anh Nguyễn Văn H là hợp pháp, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đề nghị xử lý hôn giữa chị Khương Thị T và anh Nguyễn Văn H theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình. Các vấn đề khác ngoài phạm vi, yêu cầu khởi kiện nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện viện kiểm sát. Hội đồng xét xử nhận định:

*** Về tố tụng:**

- Yêu cầu xin ly hôn của chị Khương Thị T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Anh Nguyễn Văn H đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự như ý kiến của đại diện Viện kiểm sát.

*** Về nội dung:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh H là hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều va chạm trong cuộc sống sinh hoạt hàng ngày do anh H nghi ngờ, ghen tuông vì cho rằng chị T vẫn còn tình cảm, liên lạc với người yêu cũ nên mâu thuẫn vợ chồng căng thẳng. Anh - chị đều xác định tình cảm vợ chồng không còn và đã sống ly thân từ tháng 11/2017 cho đến nay. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, chị T xin ly hôn anh H là phù hợp với Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Những vấn đề khác ngoài phạm vi yêu cầu của các đương sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[3] Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 Điều 228, Điều 266 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; áp dụng Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử lý hôn giữa chị Khương Thị T và anh Nguyễn Văn H.

2. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Khương Thị T phải nộp án phí là 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*). Được trừ vào tạm ứng án phí chị T đã nộp 300.000đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) tại biên lai số AA/2010/03968 ngày 13/6/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Hà Nam. Án phí ly hôn chị T đã nộp đủ.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, đối với chị T kể từ ngày tuyên án. Với anh H kể từ ngày nhận bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Lý Nhân;
- Chi cục THADS huyện L;
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ + văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Quốc Trưởng